

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **280/2021/HS-ST**
Ngày 20 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Thiều Thị Phi Loan**
Ông **Nguyễn Trung Diễn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thành Thị Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Trương Tùng Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 187/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công N** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam

Sinh năm 1987 tại Đ

HKTT: 328/6/1 đường số 4, Khu phố 12, Phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Nơi ở hiện nay: 94/1, tổ 10, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề N: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1943.

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Chưa có vợ con

Tiền án: Có 01 tiền án

Ngày 07/9/2006, Tòa án nhân dân thành phố B đã xét xử bị cáo Nguyễn Công N về tội “Trộm cắp tài sản” 02 năm tù giam, Buộc bị cáo bồi thường cho anh Vũ Công Trung 1.000.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị N 2.134.000 đồng; Bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường cho anh Trung và chị N.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam ngày 13/01/2021

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Bà T N, SN: 1992 (*Vắng mặt*)

HKTT: Vĩnh t, Giồng R, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: 98A, tổ 13, khu phố 3, phường A, B, Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công N, SN: 1987, HKTT: 328/6/1 đường số 4, Khu phố 12, Phường A, thành phố B, tỉnh Đ là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng có 02 bản án về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Để có tiền tiêu xài, N điều khiển xe mô tô biển số 60F1 932.77 đi cướp giật tài sản. Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 07/06/2020, N phát hiện chị T N, SN: 1992, HKTT: V, G, Kđang đi bộ trong đường hẻm chợ Đồi, đoạn phía trước nhà số 124/1/6, tổ 13, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ có đeo dây chuyền vàng nên N cho xe chạy áp sát đưa tay trái giật sợi dây chuyền vàng 18k nặng 2 chỉ của chị Nở đang đeo trên cổ rồi tẩu thoát về hướng khu vực bồn nước phường A, thành phố B. Sau đó điều khiển xe về hướng QL51 rồi đem sợi dây chuyền vàng vào tiệm vàng “Thành Ngôn” khu phố 1, phường L, thành phố Bbán được 3.000.000đ (ba triệu đồng), số tiền này N tiêu xài hết. Ngày 13/01/2021, Nguyễn Công N đến Công an phường A xin đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số: 60F1 932.77 là pH tiện N dùng để phạm tội, qua xác minh chiếc xe trên do bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970, HKTT: 95/1, tổ 10A, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đ là chủ sở hữu đã được trả lại cho bà Nguyễn Thị H.

- Vật chứng vụ án kèm theo hồ sơ gồm: 01 USB màu trắng, xanh dung lượng 08GB do chị T N giao cho cơ quan Công an phường A thu giữ ngày 07/6/2020 (Lưu hồ sơ vụ án).

- 01 (Một) dây chuyền vàng 18K trọng lượng 02 chỉ: Sau khi cướp giật được, Nguyễn Công N khai đã đem vào tiệm vàng “Thành Ngôn” khu phố 1, phường L, thành phố B bán được 3.000.000đ (ba triệu đồng). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã triệu tập đương sự Nguyễn Thị Thanh Hoa là nhân viên tiệm vàng “Thành Ngôn” khai do lượng khách khá đông và thời gian đã lâu nên không nhớ những người đã bán vàng vào ngày 07/6/2020, vàng mua vào sau đó sẽ đem nấu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được sợi dây chuyền vàng nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/TCKH-HĐĐG ngày 16/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố B kết luận: 01 (Một) dây chuyền vàng 18K trọng lượng 02 chỉ có giá trị tài sản định giá là 8.153.400 đồng.

Về dân sự: Bị hại chị T N đã được gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 212/CT-VKSBH ngày 24 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Công N về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công N từ 04 năm đến 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vào khoảng 17 giờ 25 phút ngày 07/06/2020, trên đoạn đường hẻm chợ Đồi, đoạn phía trước nhà số 124/1/6, tổ 13, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ bị cáo có hành vi dùng xe mô tô cướp giật 01 dây chuyền vàng loại 18k trọng lượng 02 chỉ của chị T N trị giá 8.153.400 đồng rồi tẩu thoát, đến ngày 13/01/2021 thì bị cáo ra đầu thú.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do bị cáo sử dụng xe mô tô áp sát bị hại để chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá 8.153.400 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại các điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, xâm phạm đến trật tự an xã hội tại địa phương mà hành vi dùng xe mô tô chiếm đoạt tài sản của bị hại có thể gây nguy hiểm cho người lưu thông trên đường. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung nhưng cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người phạm tội đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về phần dân sự: Bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu gì khác.

[8] Về vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng, xanh dung lượng 08GB do chị T N giao cho cơ quan Công an phường A thu giữ ngày 07/6/2020.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

2. Về vật chứng: đã xử lý xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm